

Bản án số: 10/2018/DS-KDTM

Ngày 26-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-KDTM ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T (TP Bank); địa chỉ: Số 57 L, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP T, (Theo Giấy ủy quyền số 59/2016/QĐUQ-CTHĐQT ngày 12/12/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T;

Người được ủy quyền lại: ông Trần Hải N; chức vụ: chuyên viên Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP T (theo giấy ủy quyền số 181/2018/GUQ-TPB.LC ngày 06/7/2018 của Giám đốc khối pháp chế và xử lý nợ TP Bank; có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H; địa chỉ: Số 14D/411 đường Đ, phường Đ 1, quận H, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Hợp D, chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 1B, xã L, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn Đ; địa chỉ: Tổ 9, phường H, quận D, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2018 của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Hải N trình bày:

Ngày 26/3/2015, Ngân hàng TPBank - Chi nhánh H và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H ký kết hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 01-03.15/HĐTD/TPBANK.THU số tiền là 300.000.000 đồng và đã được ngân hàng đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 03; 04 ngày 26/3/2015 với tổng số tiền là 300.000.000 đồng; thời hạn vay: 06 tháng (từ 26/3/2015 đến 26/9/2016); mục đích vay: Thanh toán tiền vận chuyển cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và vận tải H; lãi suất là 10%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 26/3/2015 Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H ký hợp đồng thế chấp số 01-03.15/HĐTC/TPBANK.THU, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782; BKS: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010059, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/11/2010. Hiện tại tài sản này đang do bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 1B, xã L, huyện T, thành phố H chiếm giữ.

Ngày 13/5/2015, Ngân hàng TPBank - Chi nhánh H và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H ký kết hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 01-05.15/HĐTD/TPBANK.THU số tiền là 2.000.000.000 đồng và đã được ngân hàng đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01 ngày 13/5/2015 với số tiền là 1.100.000.000 đồng; thời hạn vay: 48 tháng (từ 14/5/2015 đến 14/5/2019); mục đích vay: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô đầu kéo và 01 sơ mi rơ mooc; lãi suất là 11,5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 13/5/2015 Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H ký hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, số khung: 3HSCUAPR4BN360448, số máy: 79377032; BKS: 15C-142.19 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 013763 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố H cấp ngày 08/5/2015; 01 sơ mi rơ mooc hiệu DALI, màu xanh, số khung: LA9B53GE5F0TJV628; BKS:

15R-073.57 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004221 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an H cấp ngày 08/5/2015. Hiện tại tài sản này đang do ông Bùi Văn Đ; địa chỉ: Tổ 9, phường H, quận D, thành phố H chiếm giữ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng với ngân hàng TPBank, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đã trả được tổng số tiền gốc, lãi là 437.101.378 đồng (trong đó nợ gốc đã trả 314.285.719 đồng; nợ lãi đã trả 122.815.659 đồng). Kể từ ngày 09/9/2017 đến nay, Công ty H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TPBank - Chi nhánh H nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Ngân hàng TPBank - Chi nhánh H không nhận được sự hợp tác trả nợ của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H.

Do đó, nay Ngân hàng TPBank khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận H giải quyết những vấn đề sau đối với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H:

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H thanh toán ngay cho Ngân hàng TPBank:

- Tổng số tiền là: 1.476.316.915 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 1.085.714.281 đồng; nợ lãi trong hạn là 136.551.818 đồng; Lãi quá hạn là 220.405.345 đồng; lãi phạt chậm thanh toán là 33.645.471 đồng tạm, tính đến ngày 14/11/2018.

- Các khoản tiền lãi phát sinh nêu trên kể từ ngày 15/11/2018 đến ngày Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TPBank.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H không thanh toán, thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TPBank thì Ngân hàng TPBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại các tài sản bảo đảm dưới đây để thu hồi nợ cho Ngân hàng TPBank:

- Tài sản thứ nhất (01): 01 xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782; BKS: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010059, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/11/2010. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-03.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 26/3/2015.

- Tài sản thứ hai (02): 01 xe ô tô đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, số khung: 3HSCUAPR4BN360448, số máy: 79377032; BKS: 15C-142.19 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 013763 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/5/2015. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 13/5/2015;

- Tài sản thứ ba (03): 01 sơ mi rơ mooc hiệu DALI, màu xanh, số khung: LA9B53GE5F0TJV628; BKS: 15R-073.57 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004221 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Hải Phòng cấp ngày 08/5/2015. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 13/5/2015.

3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đối với Ngân hàng TPBank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TPBank.

Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782; BKS: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H mà bà Nguyễn Thị H đang chiếm giữ, ngân hàng TPBank đề nghị Tòa án yêu cầu bà Huyền có trách nhiệm giao xe cho Ngân hàng TPBank để thẩm định tài sản và đảm bảo việc thi hành án.

Đối với xe ô tô đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, số khung: 3HSCUAPR4BN360448, số máy: 79377032; BKS: 15C-142.19 và sơ mi rơ mooc hiệu DALI, màu xanh, số khung: LA9B53GE5F0TJV628; BKS: 15R-073.57 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đều do ông Bùi Văn Đ là người đang trực tiếp chiếm giữ. Ngân hàng TP Bank đề nghị Tòa án yêu cầu ông Đ có trách nhiệm giao xe đầu kéo và sơ mi rơ mooc cho Ngân hàng TP Bank để thẩm định tài sản và đảm bảo việc thi hành án.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2018, người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lại Hợp D - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP T (TP Bank) về khoản vay, tiền lãi và tài sản bảo đảm. Do tình hình kinh tế suy thoái, làm ăn khó khăn nên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng TP Bank có đơn khởi kiện Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H ra Tòa án nhân dân quận H thì quan điểm của ông D đại diện cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đồng ý trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TP Bank. Trường hợp Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H không thực hiện theo đúng thỏa thuận nêu trên thì ông D đồng ý phát mại các tài sản đã thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ. Tuy nhiên, ông D đề nghị Ngân hàng TP Bank cho gia hạn thời gian trả nợ để cùng thu xếp trả toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Ông D cũng có quan điểm đề nghị bà H có trách nhiệm giao xe cho Ngân hàng TP Bank để thẩm định tài sản và đảm bảo việc thi hành án. Còn đối với khoản vay nợ giữa Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H với bà Nguyễn Thị H thì để Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Vận tải H thỏa thuận với bà Nguyễn Thị H không liên quan đến việc giải quyết vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/05/2018, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H có quan hệ làm kinh tế với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Bà H có biết việc vay nợ giữa Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H và Ngân hàng TP Bank. Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H có tài sản thế chấp với ngân hàng là chiếc xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782, biển kiểm soát: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010059, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an H cấp ngày 19/11/2010. Hiện tại bà H đang giữ tài sản này do ông Lại Hợp D - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H nợ tiền bà không trả. Nay phía Ngân hàng TP Bank yêu cầu bà giao xe cho Ngân hàng để thẩm định giá trị tài sản, đảm bảo việc thi hành án và hợp tác giải quyết vụ án này thì quan điểm của bà chỉ giao xe cho Ngân hàng TP Bank khi nào ông Lại Hợp D thanh toán trả tiền nợ cho bà. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ về địa chỉ hiện tại của xe, Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản trên, nhưng bà H không cung cấp nơi bà H lưu giữ xe, không đồng ý giao xe cho ngân hàng và không đồng ý đưa xe đến Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An để thẩm định tài sản theo Quyết định xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngân hàng cung cấp tài liệu hiện tại xe đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, biển kiểm soát 15C-142.19 chủ sở hữu là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đang do cá nhân ông Bùi Văn Đ chiếm giữ và gửi tại bãi xe Cảng Tân Hồng ở phường Đ 2, quận H, thành phố H. Tòa án đã tiến hành xác minh, ông Trịnh V - Quản lý bãi xe Cảng Tân H thuộc Hợp tác xã B và ông Nguyễn Thế C - Giám đốc Công ty TNHH T; địa chỉ trụ sở: Số 177 C, phường Đ 2, quận H, thành phố H (thuộc Cảng T) xác nhận là đúng, nên tạm thời xe đầu kéo trên đang do Hợp tác xã B quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H là ông Lại Hợp D đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TP Bank.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã không chấp

hành đúng theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự, đồng thời phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị bác yêu cầu của Ngân Hàng TP Bank yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán khoản tiền phạt là 33.645.471 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại các giai đoạn tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, bị đơn là ông Lại Hợp D (là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H) có mặt trình bày quan điểm, nhưng sau đó trong các lần hòa giải giữa ngân hàng với bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ và tại phiên tòa ông D, bà H, ông Đ đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở quan điểm của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là có đủ cơ sở.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng TP Bank và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H là tranh chấp kinh doanh thương mại trong lĩnh vực hoạt động tín dụng; bị đơn là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H có trụ sở tại: Số 14D/411 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố H, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét Hợp đồng tín dụng số hợp đồng số 01-03.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 26/3/2015 và hợp đồng tín dụng số 01-05.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 13/5/2015 về việc cung cấp hạn mức tín dụng giữa Ngân hàng TP Bank - Chi nhánh H và Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H với mục đích vay vốn kinh doanh được ký kết giữa các bên đều tuân thủ, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật (tại Điều 121, Điều 122, Điều 471, Điều 473, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005) khi giao kết.

[3] Xét hợp đồng thế chấp số 01-03.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 26/3/2015, tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782; BKS: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010059, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố H cấp ngày 19/11/2010; hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU, ngày 13/5/2015 tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, số khung: 3HSCUAPR4BN360448, số máy: 79377032; BKS: 15C-142.19 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 013763 do Phòng cảnh sát giao

thông - Công an thành phố H cấp ngày 08/5/2015; 01 sơ mi rơ mooc hiệu DALI, màu xanh, số khung: LA9B53GE5F0TJV628; BKS: 15R-073.57 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004221 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an H cấp ngày 08/5/2015. Đối với các hợp đồng thế chấp trên đều được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 342, Điều 343 Bộ luật dân sự năm 2005.

Do vậy, cho thấy các hợp đồng đã được giao kết trên là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

[4] Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 01-03.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 26/3/2015 và hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 01-05.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 13/5/2015 nêu trên, Ngân hàng TP Bank - Chi nhánh H đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng tiến hành giải ngân số tiền vay theo hạn mức cung cấp tín dụng cho bị đơn. Nhưng bị đơn là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đã không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đúng kỳ hạn thanh toán như đã cam kết. Nay Ngân hàng TP Bank yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TP Bank với số tiền đã nêu ở trên, tính đến ngày 14/11/2018 và các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/11/2018 đến ngày Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H thanh toán hết các nghĩa vụ cho Ngân hàng TP Bank.

[5] Qua xem xét đối chiếu với các quy định trong hợp đồng về số tiền gốc, lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) là hoàn toàn chính xác, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên về yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H thanh toán khoản lãi phạt do chậm thanh toán theo Điều 305 BLDS năm 2005 với số tiền là 33.645.471 đồng (*ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm bảy một đồng*) của Ngân hàng TP Bank là không đúng quy định của Ngân hàng và Bộ luật dân sự năm 2015, bởi lẽ phía Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H đã phải chịu khoản tiền lãi phạt quá hạn, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khoản tiền phạt này của Ngân hàng mà chỉ chấp nhận yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TP Bank với số tiền tổng cộng là 1.442.671.444 đồng (*Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy một nghìn bốn trăm bốn bốn đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 1.085.714.281 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi năm triệu bảy trăm mười bốn nghìn hai trăm tám một đồng*); nợ lãi trong hạn là 136.551.818 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm mười tám đồng*); lãi quá hạn là 220.405.345 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu bốn trăm lẻ năm nghìn ba trăm bốn năm đồng*) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã xác nhận các khoản tiền nợ gốc, lãi này và chấp nhận có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng khoản nợ gốc, lãi còn lại như yêu cầu của Ngân hàng TP Bank đã nêu trên.

[7] Trong giai đoạn hòa giải tại Tòa án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lại Hợp D vắng mặt không có lý do, không thông báo việc vắng mặt cho Tòa án biết, cố tình trốn tránh không nhận các thủ tục tố tụng của Tòa án liên quan đến hòa giải, xét xử. Điều này thể hiện thái độ bị đơn không hợp tác với nguyên đơn để giải quyết nghĩa vụ trả nợ, không tôn trọng pháp luật của phía bị đơn.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các Điều, khoản đã ghi trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TP Bank và buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi và bác yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán khoản tiền phạt như đã nhận định, đánh giá ở trên.

[9] Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H không thanh toán, thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TP Bank thì Ngân hàng TP Bank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên và phát mại các tài sản bảo đảm đã nêu chi tiết trong hợp đồng thế chấp tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng TP Bank:

[10] Đối với bà Nguyễn Thị Huyền là người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Qua kết quả xác minh tại Công an huyện T, tỉnh H và lời khai của bà H cho thấy: Hiện bà H là người đang chiếm giữ xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782; BKS: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010059, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/11/2010. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-03.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 26/3/2015 với lý do là ông Lại Hợp D còn nợ tiền bà. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản thế chấp đang thuộc quyền lý của Ngân hàng TP Bank, việc bà H chiếm giữ tài sản này không có căn cứ, không có cơ sở cho rằng bà có quyền lợi tài sản này với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H mà chỉ liên quan vay mượn cá nhân với ông Du. Mặt khác, phía ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H bàn giao tài sản cho ngân hàng để xử lý theo đúng quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng bà Huyền cố tình không hợp tác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bà Huyền có trách nhiệm bàn giao tài sản trên cho Ngân hàng TP Bank xử lý và đảm bảo việc thi hành án.

[11] Đối với ông Bùi Văn Đ là người có quyền lợi liên quan trong vụ án. Qua kết quả làm việc do Ngân hàng TP Bank cung cấp và kết quả xác minh do Ông Trịnh V - Quản lý bãi xe thuộc Hợp tác xã B, thuộc Cảng Tân H và ông Nguyễn Thế C, Giám đốc Công ty TNHH Trịnh D; địa chỉ trụ sở: Số 177 C, phường Đ 2, quận H, thành

phố H (thuộc Cảng Tân H) cung cấp cùng với việc Tòa án trực tiếp tiến hành xem xét thẩm định cho thấy: Hiện tại xe ô tô đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, số khung: 3HSCUAPR4BN360448, số máy: 79377032; BKS: 15C-142.19 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 013763 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố H cấp ngày 08/5/2015. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 13/5/2015 đang được gửi tại bãi xe thuộc Cảng Tân H. Việc gửi xe do cá nhân ông Bùi Văn Đ làm việc với ông Nguyễn Thế C giới thiệu để ông Đ gửi xe tại đây. Đối với sơ mi rơ moóc hiệu DALI màu xanh, số khung: LA9B53GE5F0TJV628; BKS: 15R-073.57 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004221 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an H cấp ngày 08/5/2015, ông Đ quản lý và không cho biết địa chỉ hiện tại xe sơ mi rơ moóc đang được gửi giữ tại đâu.

Tòa án đã triệu tập, liên lạc với ông Đ nhiều lần, nhưng ông Đ vắng mặt, từ chối khai báo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tài sản thế chấp đang thuộc quyền lý của Ngân hàng TP Bank, việc ông Đ chiếm giữ tài sản này không có căn cứ, không có cơ sở cho thấy ông có quyền lợi tài sản này với Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H mà chỉ liên quan vay mượn cá nhân với ông D. Mặt khác, phía ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Đ bàn giao tài sản cho ngân hàng để xử lý theo đúng quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng ông Đ cố tình không hợp tác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc ông Đường có trách nhiệm bàn giao tài sản trên cho Ngân hàng TP Bank xử lý và đảm bảo việc thi hành án.

[12] Đối với khoản vay nợ giữa bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ với cá nhân ông Lại Hợp D xét không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý. Bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ có quyền khởi kiện đối với ông Lại Hợp D bằng vụ án khác khi có đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Ngân hàng TP Bank không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TP Bank số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật - khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 292, Điều 299, Điều 317, Điều 320, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của Nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TP Bank với số tiền tổng cộng là 1.442.671.444 đồng (*Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bốn trăm bốn bốn đồng*), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 1.085.714.281 đồng (*Một tỷ không trăm tám mươi năm triệu bảy trăm mười bốn nghìn hai trăm tám một đồng*); nợ lãi trong hạn là 136.551.818 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm mười tám đồng*); lãi quá hạn là 220.405.345 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu bốn trăm lẻ năm nghìn ba trăm bốn năm đồng*), tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 14/11/2018 theo hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 01-03.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 26/3/2015 và hợp đồng cho vay theo hạn mức tín dụng số 01-05.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 13/5/2015 được xác lập, giao kết tại Ngân hàng TP Bank - Chi nhánh H.

- Bác yêu cầu của Ngân Hàng TP Bank yêu cầu Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải thanh toán khoản tiền phạt là 33.645.471 đồng (*ba mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm bảy một đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay là Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận được ghi trong hợp đồng tín dụng số 01-03.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 26/3/2015 và hợp đồng tín dụng số 01-05.15/HĐTD/TPBANK.THU ngày 13/5/2015 về việc cấp hạn mức tín dụng vay kinh doanh và Bảng kế hoạch trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà Bị đơn - Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TP Bank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H để thu hồi nợ cho Ngân hàng bao gồm:

- Tài sản thứ nhất (01): 01 xe ô tô đầu kéo hiệu FREIGHTLINER, màu vàng, số khung: 1FUJBBCG65LU37602, số máy: 6067 MV6E06R0816782; BKS: 16N-7364 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Hợp

Dũng. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 010059, do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố H cấp ngày 19/11/2010. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-03.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 26/3/2015.

- Tài sản thứ hai (02): 01 xe ô tô đầu kéo hiệu INTERNATIONAL, màu trắng, số khung: 3HSCUAPR4BN360448, số máy: 79377032; BKS: 15C-142.19 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Hợp Dũng. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 013763 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố H cấp ngày 08/5/2015. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 13/5/2015;

- Tài sản thứ ba (03): 01 sơ mi rơ mooc hiệu DALI, màu xanh, số khung: LA9B53GE5F0TJV628; BKS: 15R-073.57 thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H. Giấy chứng nhận đăng ký xe số 004221 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an H cấp ngày 08/5/2015. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp số 01-05.15/HĐTC/TPBANK.THU ngày 13/5/2015.

3. Bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ có trách nhiệm bàn giao toàn bộ tài sản nêu trên do bà H, ông Đ đang chiếm giữ trái pháp luật cho Ngân hàng TP Bank xử lý thu hồi nợ và đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Ngân hàng TP Bank phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.682.200 đồng (*Một triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn hai trăm đồng*). Ngân hàng TP Bank đã nộp số tiền 25.600.000 (*Hai mươi năm triệu sáu trăm nghìn*) đồng là tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu AA/2014 số 0016061 ngày 01/01/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố H. Trả lại Ngân hàng TP Bank số tiền 23.917.700 đồng (*Hai mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng*).

- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H phải nộp 55.280.000 đồng (*Năm mươi năm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TP Bank có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải H, bà Nguyễn Thị H, ông Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.HP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quân Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đỗ Đức Hoàng